

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y; Chuyên ngành: Y TẾ CÔNG CỘNG

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM MINH KHUÊ

2. Ngày tháng năm sinh: 13/03/1978; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Phường Tràng Minh, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 192/193 Văn Cao, Tổ dân phố An Khê 2, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng

6. Địa chỉ liên hệ: Số nhà 192/193 Văn Cao, Tổ dân phố An Khê 2, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại nhà riêng: 0225 6 291 475; Điện thoại di động: 0943 080 138; E-mail: pmkhue@hpmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 9/1995 đến 9/2001: Sinh viên Bác sỹ đa khoa chính quy, Trường Đại học Y Hải Phòng

Từ 10/2001 đến 10/2002: Thạc sỹ 1 (Master 1/Maitrise), Chuyên ngành Khoa học y sinh học, Trường Đại học Victor Segalen (Bordeaux 2) – Cộng hoà Pháp

Từ 10/2002 đến 10/2003: Học viên Thạc sỹ (Master 2), Chuyên ngành Sức khỏe quốc tế, Trường Đại học Victor Segalen (Bordeaux 2) – Cộng hoà Pháp

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ 10/2003 đến 10/2004: Học viên Thạc sỹ (Master 2), Chuyên ngành Phục hợp các bệnh lý nhiệt đới, Trường Đại học Victor Segalen (Bordeaux 2) – Cộng hoà Pháp

Từ 10/2004 đến 01/2008: Nghiên cứu sinh, Chuyên ngành Y tế công cộng – Dịch tễ, Trường Đại học Pierre & Marie Curie (Paris 6) – Cộng hoà Pháp

Từ 02/2008 đến nay: Giảng viên Khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Chức vụ hiện nay: Giảng viên cao cấp, Phó trưởng Khoa Y tế công cộng, Bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch Hội đồng trường, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch Hội đồng trường, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Địa chỉ cơ quan: 72A, Nguyễn Bình Khiêm, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

Điện thoại cơ quan: 02253731907; E-mail: contact@hpmu.edu.vn; Fax: 02253733315

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Khoa Y - Đại học Tây Bretagne (Brest, Pháp), Trường Y tế công cộng - Đại học Tự do Bruxelles (Brussels, Bỉ), Khoa Y - Đại học Laval (Quebec, Canada), Học viện Y học nhiệt đới Pháp ngữ (Viêng Chăn, Lào).

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 8 năm 2001, ngành: Y, chuyên ngành: Bác sỹ đa khoa
Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Hải Phòng, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 04/03/2004, ngành: Y, chuyên ngành: Sức khoẻ quốc tế
Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Victor Segalen (Bordeaux 2), Cộng hoà Pháp.

- Được cấp bằng ThS ngày 27/05/2005, ngành: Y, chuyên ngành: Phục hợp bệnh nhiệt đới
Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Victor Segalen (Bordeaux 2), Cộng hoà Pháp.

- Được cấp bằng TS ngày 29/01/2008, ngành: Y, chuyên ngành: Y tế công cộng - Dịch tễ.
Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Paris VI (Pierre & Marie Curie), Cộng hoà Pháp.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm chức danh PGS ngày 17 tháng 11 năm 2015, ngành: Y học

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS cơ sở: Trường ĐHYD Hải Phòng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến điều kiện lao động, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ở các ngành nghề, đặc biệt là vấn đề áp lực tâm sinh lý, rối loạn cơ xương khớp của người lao động; chuẩn hoá các bộ công cụ đo lường các yếu tố tâm lý, áp lực trong lao động; tiến hành các đánh giá, đóng góp những số liệu mới về lĩnh vực sức khỏe người lao động ở các nhóm nghề nghiệp.
- Điều tra dịch tễ học và kiến thức thực hành dự phòng các bệnh truyền nhiễm có gánh nặng lớn như Lao, HIV, HBV, HPV,...; triển khai các nghiên cứu đánh giá hiệu quả can thiệp dự phòng ngăn chặn nguy cơ lây nhiễm Lao, HIV, HBV,... trong các cộng đồng dân cư.
- Đánh giá các chiến lược tiếp cận giảm hại, điều trị và chăm sóc cho người sử dụng ma túy bao gồm các lựa chọn tiếp cận điều trị nghiện chất, tuân thủ điều trị methadone và các mô hình chăm sóc bệnh đồng mắc (HIV/AIDS, viêm gan C, tâm thần, lao,...) trên người sử dụng ma túy tại Hải Phòng.
- Áp dụng các phương pháp nghiên cứu định lượng, định tính, phương pháp nghiên cứu kết hợp trong nghiên cứu các vấn đề sức khỏe khác nổi lên trong cộng đồng như vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm, thừa cân béo phì, quản lý chất thải y tế, nhiễm trùng bệnh viện, tác động của dịch bệnh trong đó có đại dịch COVID-19,...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 04 NCS (hướng dẫn chính 02 NCS) bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 35 HVCH, 15 BSCK2 bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành 18 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, trong đó chủ nhiệm: 1 đề tài cấp thành phố, 2 đề tài nhánh cấp nhà nước, 2 đề tài NCKH quốc tế và 11 đề tài cấp cơ sở.
- Đã công bố 221 bài báo khoa học (154/221 bài công bố sau khi được công nhận PGS), trong đó có 53 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế có uy tín (đa số thuộc nhóm Q1), 46/53 bài báo khoa học quốc tế công bố sau khi được công nhận PGS;
- Số lượng sách đã xuất bản: 15 (chủ biên: 2 sách chuyên khảo và 3 giáo trình; tác giả tham gia biên soạn: 6 giáo trình và 4 sách tham khảo), trong đó 15 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2014
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế năm 2012, 2015, 2018
- Giải 3, Hội nghị Khoa học – Công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học – Cao đẳng Y Dược Việt Nam lần thứ 16 năm 2012 (Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): KHÔNG

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian giảng dạy tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng 13 năm 6 tháng, tôi tự nhận thấy có đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo và đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định, cụ thể là:

- Luôn chấp hành nghiêm mọi chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, qui định của Nhà trường; đoàn kết với đồng nghiệp, hoà đồng với sinh viên và học viên.
- Được đào tạo chính quy đạt trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy phục vụ đào tạo đại học và sau đại học.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng viên và của cán bộ quản lý và quản trị đại học. Luôn tích cực trong công tác giảng dạy, tổ chức đào tạo, triển khai nghiên cứu, hợp tác quốc tế và phục vụ cộng đồng.
- Giảng dạy cho sinh viên, học viên y khoa và khối ngành sức khỏe, luôn vượt số giờ quy định (trung bình giảng 270-300 giờ so với định mức 54-81 giờ hằng năm; trong đó trên 50% số giờ là giảng sau đại học và trên 50% số giờ là trực tiếp đứng lớp).
- Đã hướng dẫn bảo vệ thành công hơn 70 luận văn và luận án sau đại học (4 luận án Tiến sĩ, 15 luận văn Bác sỹ chuyên khoa II Quản lý y tế, 20 luận văn Bác sỹ chuyên khoa I Y tế công cộng và 35 luận văn Thạc sỹ Y tế công cộng).
- Đã chủ trì 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố, 02 đề tài nhánh cấp nhà nước, 2 đề tài nghiên cứu quốc tế, 11 đề tài cấp cơ sở. Tích cực đăng tải khoa học và báo cáo kết quả nghiên cứu tại các hội thảo khoa trong và ngoài nước.
- Luôn có ý thức nỗ lực trau dồi, học tập liên tục nâng cao trình độ chuyên môn, chủ động tham gia các khoá tập huấn, trao đổi, hợp tác trong và ngoài nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 13 năm 6 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1.	2015-2016	1	1	5	2	75	80	155/305/81
2.	2016-2017	2	2	4	2	67	80	147/275/67,5
3.	2017-2018	3	2	3	2	67	85	152/273/67,5
03 năm học cuối								
4.	2018-2019	4	3	3	2	72	85	157/272/67,5
5.	2019-2020	4	1	4	2	75	82	157/276/54
6.	2020-2021	3	1	3	2	72	80	152/301/45

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Pháp, tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS và luận án TS ; tại nước: Pháp; năm 2003 và năm 2008

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Pháp, tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Khoa Y - Đại học Tây Bretagne (Brest, Pháp), Trường Y tế công cộng - Đại học Tự do Bruxelles (Brussels, Bỉ), Khoa Y - Đại học Laval (Quebec, Canada), Học viện Y học nhiệt đới Pháp ngữ (Viêng Chăn, Lào).

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Thành viên Hội đồng chuyên gia của Tổ chức Đại học Pháp ngữ (Agence Universitaire de la Francophonie - AUF) khu vực Châu Á Thái Bình Dương; Thành viên Hội đồng chuyên gia của Cơ quan nghiên cứu quốc gia Pháp về HIV và Viêm gan virus (Agence Nationale de Recherche sur le VIH et les Hepatites virales - ANRS, CH Pháp), Thành viên liên lạc nước ngoài của Hội các bệnh ngoại lai Pháp (Société de Pathologie Exotique, CH Pháp).

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Bằng C tiếng Anh năm 2006.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	CH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Nguyễn Thị Thắm	X			X	2014-2018	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	23/10/2018
2.	Hoàng Thị Giang	X			X	2017-2019	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	10/3/2020

3.	Nguyễn Bảo Nam	X		X		2015-2020	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	08/9/2020
4.	Hoàng Đức Luận	X		X		2016-2020	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	08/1/2021
5.	Nguyễn Thị Thuý Linh	X		X		2017-2021	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Bảo vệ cơ sở 20/5/2021
6.	Ngô Thị Hương Minh	X			X	2017-2021	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Chưa bảo vệ
7.	Nguyễn Xuân Thành	X		X		2019-2022	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Chưa bảo vệ
8.	Nguyễn Thanh Bình	X		X		2021-2024	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Chưa bảo vệ

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản, năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên/ Tác giả	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS						
1.	Bài giảng HIV/AIDS, Ma túy và Rượu	GT	NXB Y học 2010	21	TG	141-157	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 249/YHP-QLKH&HTQT, 21/5/2010)
2.	Bài giảng Đạo đức y học	GT	NXB Y học 2010	10	TG	71-86	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 251/YHP-QLKH&HTQT, 21/5/2010)
3.	Sức khỏe nghề nghiệp	GT	NXB Y học 2012	9	TG	5-38; 49-54; 135-160; 181-195; 241-266	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 194A/QĐ-ĐHYDHP, 15/4/2014)
4.	Dịch tễ học	GT	NXB Y học 2012	4	TG	34-83; 98-120; 238-290	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 278A/QĐ-ĐHYDHP, 06/5/2014)
5.	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	GT	NXB Y học 2012	7	TG	149-177; 223-254; 313-324	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 251/QĐ-ĐHYDHP, 05/5/2014)
6.	Sức khỏe môi trường	GT	NXB Y học 2012	6	TG	48-75; 112-130; 161-174	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 250A/QĐ-ĐHYDHP, 05/5/2014)

7.	Phương pháp nghiên cứu Lâm sàng - Dịch tễ học	TK	NXB Y học 2012	8	TG	172-197; 211-223	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 490/QĐ-YDHP, 06/5/2016)
II	Sau khi được công nhận PGS						
8.	Khái niệm và thuật ngữ cơ bản sử dụng trong các nghiên cứu khoa học sức khỏe định lượng	TK	NXB Hồng Đức 2018	23	TG	1- 136	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 399/QĐ-YDHP, 01/4/2021)
9.	Phương pháp nghiên cứu can thiệp: Thiết kế và phân tích thống kê	TK	NXB Y học 2019	29	TG	269-284	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 399/QĐ-YDHP, 01/4/2021)
10.	Chăm sóc sức khỏe ban đầu: Mô hình hoạt động và một số loại hình dịch vụ mới	TK	NXB Y học 2020	14	TG	34-54	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 399/QĐ-YDHP, 01/4/2021)
11.	Sức khỏe nghề nghiệp (Dùng cho đào tạo Bác sỹ đa khoa chương trình đổi mới)	GT	NXB Y học 2020	5	CB	7-34; 50-61	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 334/QĐ-YDHP, 16/3/2021)
12.	Phương pháp nghiên cứu sức khỏe cộng đồng	GT	NXB Y học 2020	12	CB	13-24; 33-42; 134-142; 178-197	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 334/QĐ-YDHP, 16/3/2021)
13.	Nguy cơ nghề nghiệp và rối loạn cơ xương ở nhân viên y tế	CK	NXB Y học 2020	1	CB	1-199	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 420/QĐ-YDHP, 07/4/2021)
14.	Thống kê y sinh ứng dụng	GT	NXB Y học 2021	5	CB	7-22; 23-40	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 334/QĐ-YDHP, 16/3/2021)
15.	Ma túy và dịch tễ học một số bệnh đồng mắc ở người sử dụng ma túy	CK	NXB Y học 2021	1	CB	1-279	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 420/QĐ-YDHP, 07/4/2021)

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS: **02** (13, 15).

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS				
1.	Xác định tỷ lệ nhiễm HPV và một số yếu tố liên quan trên một số bệnh ung thư ở phía Bắc Việt Nam (ĐT)	CN	Nhánh cấp Nhà nước (128/2013/HĐ - NĐT)	2013-2014	06/03/2014 Xuất sắc
2.	Đánh giá nhu cầu đào tạo Bác sỹ y học dự phòng tại quận Lê Chân và huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng (ĐT)	CN	Cơ sở	2009	30/12/2009 Xuất sắc
3.	Tỷ lệ tiêm chủng ở trẻ em dưới 5 tuổi và một số yếu tố ảnh hưởng tại huyện Tiên Lãng, Hải Phòng, năm 2010 (ĐT)	CN	Cơ sở	2010	11/6/2011 Xuất sắc
4.	Hiệu quả can thiệp vệ sinh bàn tay thường quy của nhân viên y tế ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng, năm 2010 (ĐT)	CN	Cơ sở	2011	06/12/2011 Xuất sắc
5.	Điều kiện lao động và sức khỏe người lao động tại một công ty sản xuất giày dép vốn nước ngoài năm 2012 (ĐT)	CN	Cơ sở	2012	19/1/2013 Xuất sắc
6.	Thực trạng an toàn vệ sinh thực phẩm tại các bếp ăn trường mầm non và tiểu học bán trú quận Lê Chân – Hải Phòng, 2013 (ĐT)	CN	Cơ sở	2013	30/12/2013 Xuất sắc
7.	Thực trạng quản lý chất thải y tế tại các bệnh viện huyện thành phố Hải Phòng năm 2013 (ĐT)	CN	Cơ sở	2014	25/1/2015 Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận PGS				
8.	Nghiên cứu sự lây truyền virus viêm gan B từ mẹ sang con và đề xuất một số giải pháp can thiệp (ĐT)	CN	Thành phố Hải Phòng (ĐT.YD. 2017.794)	2017-2019	29/11/2019 Đạt
9.	Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm vắc xin đại trên nuôi cấy tế bào Vero ở quy mô phòng thí nghiệm (ĐT)	CN	Nhánh cấp Nhà nước (KC.10.41/16-20)	2016-2020	16/11/2020 Đạt

10.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến thừa cân, béo phì ở học sinh tiểu học thành phố Hải Dương năm 2015 (ĐT)	CN	Cơ sở	2015	19/12/2015 Xuất sắc
11.	Thực trạng chất lượng nước nguồn và nước sau xử lý tại các nhà máy nước thuộc Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh năm 2015 (ĐT)	CN	Cơ sở	2016	06/1/2017 Khá
12.	Thực trạng lây truyền HIV từ mẹ sang con và một số yếu tố liên quan tại Quảng Ninh năm 2011 - 2015 (ĐT)	CN	Cơ sở	2017	13/1/2018 Khá
13.	Thực trạng rối loạn cơ xương khớp nghề nghiệp ở điều dưỡng viên tại bệnh viện quận huyện Hải Phòng năm 2017 (ĐT)	CN	Cơ sở	2018	15/12/2018 Xuất sắc
14.	Thực trạng kiến thức thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện của điều dưỡng bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên – Hải Phòng năm 2018 (ĐT)	CN	Cơ sở	2019	6/10/2019 Xuất sắc
15.	Compliance with methadone maintenance treatment in Haiphong, Vietnam (ĐT)	CN	Quốc tế (7755sc - UCSF, Mỹ)	2009-2015	Hoàn thành 31/3/2015
16.	DRIVE-IN: Feasibility of an interventional project to reduce HIV incidence among people who inject Drugs in Hai Phong, Vietnam (ĐT)	PCN	Quốc tế (ANRS-12299 DRIVE-IN, CH Pháp)	2014-2016	Hoàn thành 30/6/2016
17.	DRIVE (DRug use & Infections in ViEtnam): ending the HIV epidemic among people who inject drugs in Hai Phong, Vietnam (ĐT)	PCN	Quốc tế (NIDA RO1 DA041978- Mỹ/ ANRS 12353- Pháp)	2016-2021	Hoàn thành 31/5/2021
18.	DRIVE-C (DRug use & Infections in ViEtnam – Hepatitis C): Towards HCV elimination: Evaluation of an integrated model of HCV care targeting people who inject drugs in Hai Phong, Vietnam (ĐT)	CN	Quốc tế (ANRS-12380 DRIVE-C, CH Pháp)	2018-2021	Hoàn thành 31/5/2021

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; **ĐT**: Đề tài; **CN**: Chủ nhiệm; **PCN**: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập (số), trang	Tháng/năm công bố
I Trước khi được công nhận PGS								
Bài công bố trên tạp chí quốc tế trước khi được công nhận PGS								
1.	A 10-year prospective surveillance of Mycobacterium tuberculosis drug resistance in France 1995-2004	05	X (tác giả đứng đầu)	European Respiratory Journal	ISI, (IF= 12.339 (Q1)	48	30(5), 937-944	11/ 2007
2.	Drug resistance and HIV co-infection among pulmonary tuberculosis patients in Haiphong City, Vietnam	05	X (tác giả đứng đầu)	International Journal of Tuberculosis and Lung Disease	ISI, IF= 2.778 (Q1)	20	12(7), 763-768	07/ 2008
3.	Evaluation of data quality in a laboratory-based surveillance of M. tuberculosis drug resistance and impact on the prevalence of resistance: France, 2004	05	X (tác giả đứng đầu)	Epidemiology and Infection	ISI, IF= 2.152 (Q2)	4	136(9), 1172-1178	09/ 2008
4.	Validation of the Karasek-Job Content Questionnaire to measure job strain in Vietnam	05		Psychological Reports	ISI, IF= 1.535 (Q2)	29	113(2), 363-379	10/ 2013
5.	Prise en charge des infections sexuellement transmissibles par les pharmacies privées à Hanoi en 2010 [<i>Management of sexually transmitted infections by private pharmacies in Hanoi</i>]	03	X (tác giả liên hệ)	Santé Publique	ISI, IF= 0.361 (Q4)	18	26(4), 491-498	08/ 2014
6.	Penicilliosis and AIDS in Haiphong, Vietnam: Evolution and predictive factors of death	03	X (tác giả liên hệ)	Médecine et Maladies Infectieuses	ISI, IF= 1.237 (Q3)	36	44(2014), 495-501	12/ 2014

7.	Work-related depression and associated factors in a shoe manufacturing factory in Haiphong city, Vietnam	01	X (tác giả duy nhất)	International Journal of Occupational Medicine and Environmental Health	ISI, IF= 1.305 (Q3)	21	6(27), 950-958	12/ 2014
Bài công bố trên các tạp chí trong nước trước khi được công nhận PGS								
8.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng lao phổi người già tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng năm 2000	02	X	Tạp chí Y học thực hành			425, 117-121	11/ 2002
9.	Đặc điểm kháng thuốc chống lao trên người già tại Bệnh viện lao và bệnh phổi Hải Phòng năm 2002	02		Tạp chí Y học Việt Nam			327, 179-186	10/ 2006
10.	Nghiên cứu đặc điểm kinh tế xã hội, vệ sinh môi trường và mô hình bệnh của nhân dân 4 xã huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương năm 2009	16		Tạp chí Y học thực hành			725-726, 108-112	07/ 2010
11.	Nghiên cứu đặc điểm kinh tế xã hội, vệ sinh môi trường và mô hình bệnh của nhân dân 3 xã huyện Kim Thành - Hải Dương năm 2008	17		Tạp chí Y học thực hành			725-726, 113 -117	07/ 2010
12.	Đánh giá nhu cầu đào tạo Bác sỹ Y học dự phòng tại quận Lê Chân và huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng	04	X	Tạp chí Y học thực hành			725-726, 628-634	07/ 2010
13.	Nghiên cứu những đặc điểm nhân khẩu học, điều kiện sống, làm việc và thói quen của thuyền viên Việt Nam liên quan đến phòng chống HIV/AIDS	03		Tạp chí Y học Việt Nam			391(2), 18-21	03/ 2012
14.	Nghiên cứu thái độ và thực hành của thuyền viên Việt Nam trong việc phòng chống HIV/AIDS	03		Tạp chí Y học Việt Nam			391(2), 78 - 81	03/ 2012
15.	Nghiên cứu kiến thức hiểu biết của thuyền viên Việt Nam trong việc phòng chống HIV/AIDS	03		Tạp chí Y học Việt Nam			392(1), 53 - 57	04/ 2012
16.	Hiệu quả can thiệp vệ sinh bàn tay thường quy của nhân viên y tế ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng – năm 2010	02		Tạp chí Y học thực hành			818-819, 123-128	05/ 2012

17.	Thực trạng công tác giám sát các bệnh truyền nhiễm tại Thành phố Bắc Ninh năm 2011	02	X	Tạp chí Y học thực hành			862-863, 132-136	03/2013
18.	Tình hình mắc lao và kết quả công tác quản lý, điều trị bệnh nhân lao tại huyện Gia Bình, Bắc Ninh năm 2009-2010	02		Tạp chí Y học Việt Nam			405(2), 114-118	04/2013
19.	Kiến thức, thực hành quản lý chất thải Y tế tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng năm 2012	02	X	Tạp chí Y học dự phòng			XXIII, 2(138), 121-126	05/2013
20.	Vệ sinh thực phẩm trong bếp ăn tập thể các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Bắc Ninh năm 2011	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam			406(2), 29-34	05/2013
21.	Một số yếu tố liên quan đến việc sử dụng bao cao su trên đối tượng phụ nữ mại dâm tại Hải Phòng năm 2011	01	X	Tạp chí Y học Việt Nam			415(1), 29-34	02/2014
22.	Kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng HIV trên đối tượng phụ nữ mại dâm tại Hải Phòng năm 2011	01	X	Tạp chí Y học Việt Nam			415(1), 81-85	02/2014
23.	Một số yếu tố liên quan đến thừa cân, béo phì ở trẻ 6-11 tuổi tại 3 trường tiểu học thành phố Hải Phòng năm 2013	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam			416(2), 51-54	03/2014
24.	Thực trạng sử dụng các nguồn nước sinh hoạt của người dân xã Vĩnh An, Vĩnh Bảo, Hải Phòng năm 2013	01	X	Tạp chí Y học thực hành			4(914), 3-5	03/2014
25.	Đánh giá độ tin cậy và tính giá trị của một bộ công cụ đo lường stress nghề nghiệp bằng tiếng Việt (JCQ-V)	02		Tạp chí Y học thực hành			3(909), 146-149	03/2014
26.	Thực trạng sử dụng các công trình xử lý phân của người dân xã Vĩnh An, Vĩnh Bảo, Hải Phòng năm 2013	01	X	Tạp chí Y học thực hành			3(909), 166-168	03/2014
27.	Tiêm chủng đầy đủ và một số yếu tố liên quan ở trẻ em dưới 5 tuổi tại huyện Tiên Lãng, Hải Phòng – năm 2010	01	X	Tạp chí Y tế công cộng			11, 2(31), 35-41	04/2014

28.	Thực trạng vệ sinh an toàn thực phẩm tại các bếp ăn trường mầm non và tiểu học bán trú quận Lê Chân thành phố Hải Phòng năm 2013	02		Tạp chí Y học Việt Nam			417(1), 17-20	04/2014
29.	Thực trạng sức khỏe và cơ cấu bệnh tật của người lao động tại công ty Kaiyang Việt Nam năm 2012	02		Tạp chí Y học Việt Nam			417(2), 48-52	04/2014
30.	Kiến thức, thực hành về vệ sinh an toàn thực phẩm của người phục vụ tại các bếp ăn trường mầm non, tiểu học bán trú quận Lê Chân - Hải Phòng năm 2013	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam			417(1), 58-61	04/2014
31.	Nghiên cứu một số yếu tố liên quan tới tuân thủ điều trị của bệnh nhân đái tháo đường Typ 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa Hải Dương năm 2012	02		Tạp chí Y học Việt Nam			417(2), 93-97	04/2014
32.	Nghiên cứu thực trạng điều kiện lao động tại công ty Kaiyang Việt Nam năm 2012	02	X	Tạp chí Y học thực hành			4(915), 46-49	04/2014
33.	Thực trạng tỷ số giới tính khi sinh tại huyện Tiên Lãng thành phố Hải Phòng trong 5 năm (2007-2011)	02	X	Tạp chí Y học thực hành			4(915), 58-60	04/2014
34.	Thực trạng quản lý chất thải lỏng y tế tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp – Hải Phòng năm 2012	02		Tạp chí Y học thực hành			921, 64-67	06/2014
35.	Đặc điểm bệnh tật của người dân huyện Tiên Lãng thành phố Hải Phòng năm 2013	02		Tạp chí Y học thực hành			921, 104-108	06/2014
36.	Kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng phơi nhiễm với dịch sinh lý của nhân viên y tế Bệnh viện Đại học Y Dược Hải Phòng	02	X	Tạp chí Y học thực hành			921, 185-189	06/2014
37.	Lựa chọn dịch vụ khám chữa bệnh của người dân huyện Tiên Lãng, Hải Phòng năm 2013	02	X	Tạp chí Y học thực hành			921, 387-390	06/2014

38.	Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành phòng chống bệnh tay chân miệng của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại xã Gia Xuyên, Gia Lộc, Hải Dương năm 2013	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam			419(1), 130-135	06/ 2014
39.	Kiến thức, thực hành phòng chống bệnh tay chân miệng của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại xã Gia Xuyên, Gia Lộc, Hải Dương năm 2013	02		Tạp chí Y học Việt Nam			419(2), 56-60	06/ 2014
40.	Đặc điểm dịch tễ học bệnh tâm thần phân liệt trong cộng đồng tại quận Lê Chân, Hải Phòng năm 2013.	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam			419(2), 107-112	06/ 2014
41.	Sự căng thẳng nghề nghiệp ở nhân viên y tế của một bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh tại Hải Phòng, năm 2011	02	X	Tạp chí Y học dự phòng			XXIV, 3(152), 86-92	06/ 2014
42.	Đặc điểm tai nạn lao động của công nhân tại Cảng Hải Phòng trong giai đoạn 2007-2011	02	X	Tạp chí Y học dự phòng			XXIV, 5(154), 75-80	09/ 2014
43.	Căng thẳng nghề nghiệp trên công nhân nhà máy da giày Lê Lai 2 Hải Phòng năm 2012	03		Tạp chí Y học dự phòng			XXIV, 9(158), 9-14	10/ 2014
44.	Thực trạng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại trạm Y tế xã Hồng Thái huyện An Dương, Hải Phòng năm 2013	03		Y học dự phòng			XXIV, 9(158), 15-21	10/ 2014
45.	Thực trạng sử dụng thuốc trừ sâu tại 2 xã huyện An Lão, thành phố Hải Phòng năm 2012	05		Tạp chí Y học dự phòng			XXIV, 9(158), 26-31	10/ 2014
46.	Hiệu quả can thiệp truyền thông giáo dục cho người dân trong sử dụng và bảo quản thuốc trừ sâu tại xã Mỹ Đức, An Lão, Hải Phòng năm 2012	05		Tạp chí Y học dự phòng			XXIV, 9(158), 41-46	10/ 2014
47.	Một số yếu tố liên quan đến căng thẳng nghề nghiệp trên công nhân xí nghiệp giày da Lê Lai II, Hải Phòng năm 2012	03	X	Tạp chí Y học dự phòng			XXIV, 9(158), 52-57	10/ 2014

48.	Kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến sử dụng muối i-ốt của người dân tại xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, năm 2014	04		Tạp chí Y học dự phòng			XXIV, 9(158), 58-63	10/2014
49.	Thực trạng quản lý rác thải y tế tại 36 bệnh viện khu vực phía Bắc năm 2012	05		Tạp chí Y học dự phòng			XXIV, 9(158), 64-69	10/2014
50.	Cận thị học đường và một số yếu tố liên quan của học sinh trường trung học cơ sở Quán Toan – Hải Phòng năm 2014	03		Tạp chí Y học dự phòng			XXIV, 9(158), 79-87	10/2014
51.	Thực trạng thể lực và bệnh tật của công nhân xí nghiệp sản xuất bóng – công ty TNHH MTV da giày Hải Phòng năm 2013	03		Tạp chí Y học dự phòng			XXIV, 9(158), 88-95	10/2014
52.	Tỷ lệ tiền đái tháo đường, đái tháo đường và một số yếu tố liên quan ở người trưởng thành có nguy cơ tại một phường, quận Hồng Bàng, Hải Phòng năm 2013	03		Tạp chí Y học dự phòng			XXIV, 9(158), 104-108	10/2014
53.	Thực trạng quản lý chất thải y tế tại các bệnh viện tuyến huyện tỉnh Hải Dương năm 2013	03	X	Tạp chí Y học dự phòng			XXIV, 1(161), 61-68	01/2015
54.	Kiến thức, thực hành về quản lý chất thải y tế của nhân viên y tế tại các bệnh viện tuyến huyện tỉnh Hải Dương năm 2013	03	X	Tạp chí Y học dự phòng			XXIV, 1(161), 91-97	01/2015
55.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến mổ lấy thai con so tại bệnh viện đa khoa Cẩm Giàng – Hải Dương năm 2012	03		Tạp chí Y học Việt Nam			427(1), 69-73	02/2015
56.	Đặc điểm tai nạn thương tích tại huyện Can Lộc – Hà Tĩnh năm 2013	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam			427(1), 113-116	02/2015
57.	Thực trạng quản lý chất thải y tế tại các bệnh viện huyện thành phố Hải Phòng năm 2013	02	X	Tạp chí Y tế công cộng			12, 1(35), 17-22	03/2015
58.	Tình hình bệnh truyền nhiễm ghi nhận tại tỉnh Hưng Yên từ năm 2009 đến năm 2013	02		Tạp chí Y học Việt Nam			428(1), 83-88	03/2015

59.	Thực trạng và nhu cầu đào tạo bác sỹ công tác trong lĩnh vực dự phòng tại 12 quận huyện biển đảo phía Bắc Việt Nam năm 2014	04		Tạp chí Y học Việt Nam			428(1), 120-124	03/ 2015
60.	Thực trạng nhu cầu và sự hài lòng của người sử dụng nhân lực bác sỹ một số tỉnh khu vực biển đảo phía Bắc Việt Nam năm 2014	04		Tạp chí Y học Việt Nam			428(2), 33-38	03/ 2015
61.	Kiến thức, thực hành quản lý chất thải y tế của nhân viên y tế tại các bệnh viện huyện thành phố Hải Phòng năm 2013	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam			428(2), 72-77	03/ 2015
62.	Thực trạng và nhu cầu đào tạo nhân lực cử nhân điều dưỡng một số tỉnh khu vực biển đảo phía Bắc Việt Nam năm 2014	04		Tạp chí Y học Việt Nam			429(1), 48-52	04/ 2015
63.	Thực trạng và nhu cầu đào tạo nhân lực dược sỹ đại học một số tỉnh khu vực biển đảo phía Bắc Việt Nam năm 2014	05		Tạp chí Y học Việt Nam			430(1), 111-115	05/ 2015
64.	Đặc điểm lâm sàng bệnh tâm thần phân liệt trong cộng đồng dân cư quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	03		Tạp chí Y học thực hành			966, 19-21	05/ 2015
65.	Thực trạng sơ cấp cứu do tai nạn thương tích tại huyện Can Lộc – Hà Tĩnh năm 2013	03		Tạp chí Y học thực hành			966, 69-71	05/ 2015
66.	Sự hài lòng của người sử dụng nhân lực cử nhân điều dưỡng một số tỉnh khu vực biển đảo phía Bắc Việt Nam năm 2014	04		Tạp chí Y học thực hành			966, 160-163	05/ 2015
67.	Đặc điểm vị trí tổn thương và nguyên nhân tai nạn thương tích tại huyện Can Lộc – Hà Tĩnh năm 2013	03		Tạp chí Y học thực hành			966, 341-343	05/ 2015
II Sau khi được công nhận PGS								
<i>Bài công bố trên tạp chí quốc tế sau khi được công nhận PGS</i>								
68.	Diabète chez les nouveaux cas de tuberculose pulmonaire à Hanoi, Vietnam [<i>Diabetes among new cases of pulmonary tuberculosis in Hanoi, Vietnam</i>]	04	X (tác giả liên hệ)	Bulletin de la Société de Pathologie Exotique	Scopus, IF= 0.520 (Q4)	8	108(5), 337-341	12/ 2015

69.	Le tétanos à Hô-Chi-Minh-Ville, Vietnam: épidémiologie, clinique et pronostic, à propos de 389 cas à l'Hôpital des maladies tropicales [<i>Tetanus in Ho Chi Minh City, Vietnam: epidemiological, clinical and outcome features of 389 cases at the Hospital for Tropical Diseases</i>]	05	X (tác giả liên hệ)	Bulletin de la Société de Pathologie Exotique	Scopus, IF= 0.520 (Q4)	10	108(5), 342-348	12/ 2015
70.	Prospects for ending the HIV epidemic among persons who inject drugs in Haiphong, Vietnam.	16		International Journal of Drug Policy	ISI, IF= 3.479 (Q1)	23	32(2016), 50-56	06/ 2016
71.	Integrated respondent-driven sampling and peer support for persons who inject drugs in Haiphong, Vietnam: a case study with implications for interventions	12		AIDS Care - Psychological and Socio-Medical Aspects of AIDS/HIV	ISI, IF= 2.100 (Q1)	26	28(10), 1312-1315	10/ 2016
72.	Cost-effectiveness of center-based compulsory rehabilitation compared to community-based voluntary methadone maintenance treatment in Hai Phong City, Vietnam	09		Drug and Alcohol Dependence	ISI, IF= 3.450 (Q1)	23	168(2016), 147-155	11/ 2016
73.	Measuring health literacy in Asia: Validation of the HLS-EU-Q47 survey tool in six Asian countries	16		Journal of Epidemiology	ISI, IF= 2.518 (Q1)	157	27(2017), 80-86	02/ 2017
74.	A longitudinal and case-control study of dropout among drug users in methadone maintenance treatment in Haiphong, Vietnam	07	X (tác giả đứng đầu)	Harm Reduction Journal	ISI, IF= 2.500 (Q1)	11	14(59), 1-8	08/ 2017
75.	Intravenous heroin use in Haiphong, Vietnam: need for comprehensive care including methamphetamine use-related interventions	15		Drug and Alcohol Dependence	ISI, IF= 3.460 (Q1)	15	179, 198-204.	10/ 2017
76.	Using dual capture/recapture studies to estimate the population size of persons who inject drugs (PWID) in the city of Hai Phong, Vietnam	18		Drug and Alcohol Dependence	ISI, IF= 3.510 (Q1)	19	185(2018), 106-111	02/ 2018

77.	Outcomes of compulsory detention compared to community-based voluntary methadone maintenance treatment in Vietnam.	08		Journal of Substance Abuse Treatment	ISI, IF= 2.542 (Q1)	10	87(2018), 9-15	04/2018
78.	Risk Behaviors for HIV and HCV Infection Among People Who Inject Drugs in Hai Phong, Viet Nam, 2014	13		AIDS And Behavior	ISI, IF= 2.908 (Q1)	9	22(7), 2161-2171	07/2018
79.	Musculoskeletal disorders: Prevalence and associated factors among district hospital nurses in Haiphong, Vietnam.	07	X (tác giả liên hệ)	BioMed Research International	ISI, IF= 2.197 (Q2)	43	2018 (Article ID 3162564), 1-9	08/2018
80.	Psychiatric comorbidities among people who inject drugs in Haiphong, Vietnam: the need for screening and innovative interventions	18	X (tác giả đứng đầu)	BioMed Research International	ISI, IF= 2.197 (Q2)	4	2018 (Article ID 8346195), 1-13	10/2018
81.	Increased Methamphetamine Use among Persons Who Inject Drugs in Hai Phong, Vietnam, and the Association with Injection and Sexual Risk Behaviors	17		Journal of Psychoactive Drugs	ISI, IF= 1.610 (Q2)	11	50(5), 382-389	11/2018
82.	Lead environmental pollution and childhood lead poisoning at Ban Thi Commune, Bac Kan province, Viet Nam	10	X (tác giả liên hệ)	BioMed Research International	ISI, IF= 2.197 (Q2)	15	2018 (Article ID 5156812), 1-7	11/2018
83.	Nutritional Status of Children Aged 12 to 36 Months in a Rural District of Hungyen Province, Vietnam	05	X (tác giả liên hệ)	BioMed Research International	ISI, IF= 2.276 (Q2)	6	2019 (Article ID 6293184), 1-8	04/2019
84.	Development and Validation of a New Short-Form Health Literacy Instrument (HLS-SF12) for the General Public in Six Asian Countries	16		HLRP: Health Literacy Research and Practice	PubMed indexed IS= 1.000 (Q3)	28	3(2), e90-e102	04/2019
85.	Depression and Anxiety as Key Factors Associated With Quality of Life Among Lung Cancer Patients in Hai Phong, Vietnam	05	X (tác giả đầu và liên hệ)	Frontiers in Psychiatry	ISI, IF= 3.532 (Q1)	5	10(352), 1-7	05/2019

86.	Validation of the short-form health literacy questionnaire (HLS-SF12) and its determinants among people living in rural areas	09		International Journal of Environmental Research and Public Health	ISI, IF= 2.468 (Q1)	22	16(18), 3346, 1-11	09/2019
87.	Prévention des troubles musculo-squelettiques chez les infirmiers d'un hôpital de province au Vietnam [<i>Prevention of musculoskeletal disorders among nurses of a provincial hospital in Vietnam: Issue and health policy context</i>]	05	X (tác giả đầu và liên hệ)	Santé Publique	ISI, IF= 0.330 (Q4)	1	31(5), 633-644	09/2019
88.	Association of Eating Behavior and Parental Body Mass Index with Obesity of Primary School Children: A Case Study in Hai Phong City, Vietnam	04	X (tác giả đứng đầu)	Journal of Obesity and Weight-Loss Medication	Semantic Scholar indexed		6(1), 1-5	02/2020
89.	People with suspected COVID-19 symptoms were more likely depressed and had lower health-related quality of life: the potential benefit of health literacy	19		Journal of Clinical Medicine	ISI, IF= 5.688 (Q1)	260	9(4), 965, 1-19	03/2020
90.	Factors associated with health literacy among the elderly people in Vietnam	05	X (tác giả liên hệ)	BioMed Research International	ISI, IF= 2.276 (Q2)	18	2020 (Article ID 3490635), 1-7	03/2020
91.	HIV control programs reduce HIV incidence but not HCV incidence among people who inject drugs in Hai Phong, Vietnam	18		Scientific Reports	ISI, IF= 4.379 (Q1)	5	10(1), 6999, 1-8	04/2020
92.	Prevalence and characteristics of multisite musculoskeletal symptoms among district hospital nurses in Haiphong, Vietnam	07		BioMed Research International	ISI, IF= 2.276 (Q2)		2020 (Article ID 3254605), 1-11	05/2020
93.	Fear of COVID-19 scale, its associations with health literacy and health-related behaviors among medical students	11		International Journal of Environmental Research and Public Health	ISI, IF= 2.468 (Q1)	107	17(11), 4164, 1-14	06/2020
94.	Hepatitis B Infection and Mother-to-Child Transmission in Haiphong, Vietnam: A Cohort Study with Implications for Interventions	05	X (tác giả đầu và liên hệ)	BioMed Research International	ISI, IF= 2.276 (Q2)		2020 (Article ID 4747965), 1-12	08/2020

95.	Towards Targeted Interventions in Low- and Middle-Income Countries: Risk Profiles of People Who Inject Drugs in Haiphong (Vietnam)	19		BioMed Research International	ISI, IF= 2.276 (Q2)		2020 (Article ID 8037193), 1-9	09/2020
96.	Digital Healthy Diet Literacy and Self-Perceived Eating Behavior Change during COVID-19 Pandemic among Undergraduate Nursing and Medical Students: A Rapid Online Survey	12		International Journal of Environmental Research and Public Health	ISI, IF= 2.849 (Q1)	18	17(19), 7185, 1-14	09/2020
97.	Quality of life among district hospital nurses with multisite musculoskeletal symptoms in Vietnam	07		Journal of Occupational Health	ISI, IF= 2.289 (Q2)	2	62(1), e12161, 1-9	10/2020
98.	Towards HCV elimination among people who inject drugs in Hai Phong, Vietnam: study protocol for an effectiveness-implementation trial evaluating an integrated model of HCV care (DRIVE-C: DRug use & Infections in ViEtnam-hepatitis C)	20		BMJ Open	ISI, IF= 2.496 (Q1)	2	10(11), e039234, 1-11	10/2020
99.	Daily heroin injection and psychiatric disorders: a cross-sectional survey among People Who Inject Drugs (PWID) in Haiphong, Vietnam	20		Drug and Alcohol Dependence	ISI, IF= 3.951 (Q1)		216(2020), 108334, 1-9	11/2020
100.	Associations between methamphetamine use and lack of viral suppression among a cohort of HIV-positive persons who inject drugs in Hai Phong, Vietnam	16		AIDS	ISI, IF= 4.534 (Q1)	2	34(13), 1875-1882	11/2020
101.	Healthy Dietary Intake Behavior Potentially Modifies the Effect of the COVID-19 Lockdown on Depression: A Hospital and Health Center Survey on Outpatients	34	X (tác giả đứng đầu)	Frontiers in Nutrition	ISI, IF= 5.870 (Q1)	4	7(581043), 1-12	11/2020
102.	Determinants of health literacy and its associations with health-related behaviors, depression among the older people with and without suspected COVID-19 symptoms: A multi-institutional study	16		Frontiers in Public Health	ISI, IF= 2.483 (Q2)	6	8(581746), 1-9	11/2020

103.	Ending an HIV epidemic among persons who inject drugs (PWID) in a middle-income country: Extremely low HIV incidence among PWID in Hai Phong, Viet Nam	17		AIDS	ISI, IF= 4.534 (Q1)	3	34(15), 2305-2311	12/ 2020
104.	Impacts and interactions of COVID-19 response involvement, health-related behaviors, health literacy on anxiety, depression, and health-related quality of life among health care workers: a cross-sectional study	27		BMJ Open	ISI, IF= 2.496 (Q1)	9	10(12), e041394, 1-13	12/ 2020
105.	Quality of life as a predictor of time to heroin relapse among male residents following release from compulsory rehabilitation centers in Vietnam	06		Drug and Alcohol Review	ISI, IF= 2.855 (Q1)	1	40(2), 296-306	02/ 2021
106.	Negative Impact of Fear of COVID-19 on Health-Related Quality of Life Was Modified by Health Literacy, eHealth Literacy, and Digital Healthy Diet Literacy: A Multi-Hospital Survey	27		International Journal of Environmental Research and Public Health	ISI, IF= 2.849 (Q1)	2	18(9), 4929, 1-15	05/ 2021
107.	Physical Activity and Diet Quality Modify the Association between Comorbidity and Disability among Stroke Patients	15		Nutrients	ISI, IF= 4.546 (Q1)		13(5), 1641, 1-14	05/ 2021
108.	Construct Validity of the Vietnamese Version of Maslach Burnout Inventory-General Survey	09		NurseLine Journal	Google Scholar indexed		6(1), 31-35	05/ 2021
109.	Associations of Underlying Health Conditions with Anxiety and Depression among Outpatients: Modification Effects of Suspected COVID-19 Symptoms, Health-related and Preventive Behaviors	33		International Journal of Public Health	ISI, IF= 3.380 (Q1)		66 (634904), 1-11	06/ 2021
110.	The methamphetamine epidemic among persons who inject heroin in Hai Phong, Vietnam	16		Journal of Substance Abuse Treatment	ISI, IF= 3.770 (Q1)		126 (108320), 1-7	07/ 2021

111.	Knowledge, Attitudes and Practices toward Hepatitis B Virus Infection among Students of Medicine in Vietnam	12	X (tác giả liên hệ)	International Journal of Environmental Research and Public Health	ISI, IF= 3.390 (Q1)		18(13), 7081, 1-13	07/2021
112.	Blood Lead Levels and Associated Sociodemographic Factors among Children Aged 3 to 14 Years Living near Zinc and Lead Mines in Two Provinces in Vietnam	6		BioMed Research International	ISI, IF= 3.411 (Q2)		2021 (Article ID 5597867), 1-9	07/2021
113.	A cohort study revealed high mortality among people who inject drugs in Hai Phong, Vietnam	16		Journal of Clinical Epidemiology	ISI, IF= 6.437 (Q1)		139 (2021), 38-48	07/2021
Bài công bố trên các tạp chí trong nước sau khi được công nhận PGS								
114.	Kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống sốt xuất huyết của người dân xã Diễn Thành, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An năm 2014	02		Tạp chí Y học thực hành			974, 141-144	08/2015
115.	Đặc điểm dịch tễ học bệnh sốt xuất huyết dengue tại huyện Hương Sơn tỉnh Hà Tĩnh năm 2010	02		Tạp chí Y học thực hành			987, 117-121	11/2015
116.	Thực trạng bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính của người dân trên 40 tuổi tại xã Kiến Thiết, Tiên Lãng, Hải Phòng năm 2014	05		Tạp chí Y học dự phòng			XXV, 11(171), 94-100	11/2015
117.	Kiến thức, thái độ, thực hành về bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính của người dân trên 40 tuổi ở Kiến Thiết, Tiên Lãng, Hải Phòng năm 2015	05		Tạp chí Y học dự phòng			XXV, 11(171), 101-106	11/2015
118.	Đặc điểm tổ chức lao động và tỷ lệ mắc rối loạn cơ xương trên điều dưỡng viên bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng năm 2015	06		Tạp chí Y học dự phòng			XXV, 11(171), 107-113	11/2015
119.	Một số yếu tố liên quan rối loạn cơ xương trên điều dưỡng viên bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng năm 2015	06		Tạp chí Y học dự phòng			XXV, 11(171), 114-120	11/2015

120.	Thực trạng và kiến thức của người dân về sử dụng các nguồn nước trong ăn uống, sinh hoạt tại xã Hồng Phong, An Dương, Hải Phòng năm 2015	03		Tạp chí Y học thực hành			999, 141-144	03/ 2016
121.	Thực trạng điều kiện vệ sinh thực phẩm và kiến thức, thực hành của người chế biến tại bếp ăn tập thể trong các trường mầm non huyện Bình Giang, Hải Dương năm 2015	04		Tạp chí Y học thực hành			1004, 390-394	05/ 2016
122.	Thực trạng sử dụng nhà tiêu của người dân tại xã Hồng Phong, An Dương, Hải Phòng năm 2015	03	X	Tạp chí Y học thực hành			1004, 441-444	05/ 2016
123.	Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ và một số yếu tố liên quan ở trẻ dưới 1 tuổi tại 2 phường thuộc thị xã Đông Triều, Quảng Ninh - năm 2015	03		Tạp chí Y học thực hành			1004, 444-447	05/ 2016
124.	Thực trạng trầm cảm ở công nhân một công ty xi măng tại Hải Phòng, năm 2015	05		Tạp chí Y học dự phòng			XXVI, 14(187), 52-59	11/ 2016
125.	Một số yếu tố liên quan đến trầm cảm trên công nhân một công ty xi măng tại Hải Phòng	05	X	Tạp chí Y học dự phòng			XXVI, 14(187), 60-66	11/ 2016
126.	Tỷ lệ bỏ trị ở bệnh nhân điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại Hải Phòng, năm 2012 - 2015	05		Tạp chí Y học dự phòng			XXVI, 14(187), 84-88	11/ 2016
127.	Bỏ trị và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại Hải Phòng, 2014	05		Tạp chí Y học dự phòng			XXVI, 14(187), 89-96	11/ 2016
128.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến sử dụng Methamphetamine ở bệnh nhân điều trị Methadone tại Quận Hải An, Hải Phòng, 2016	05	X	Tạp chí Y học dự phòng			XXVI, 14(187), 97-103	11/ 2016
129.	Thực trạng môi trường lao động tại cơ sở dệt may Nam Định, năm 2016	04		Tạp chí Y học dự phòng			XXVI, 14(187), 129-136	11/ 2016

130.	Sự hài lòng đối với công việc của nhân viên y tế bệnh viện An Lão, Hải Phòng năm 2016	05		Tạp chí Y học dự phòng			XXVI, 14(187), 137-143	11/ 2016
131.	Thực trạng hen phế quản dị ứng do dị nguyên bụi bông tại cơ sở dệt may Nam Định, năm 2016	04		Tạp chí Y học dự phòng			XXVI, 14(187), 170-176	11/ 2016
132.	Thực trạng nước sau xử lý theo tiêu chuẩn hoá học của các nhà máy nước thuộc công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh, năm 2014-2015.	03	X	Tạp chí Y học thực hành			6(1046), 66-70	06/ 2017
133.	Thực trạng chất lượng nước nguồn theo tiêu chí hoá học của các nhà máy nước thuộc công ty cổ phần nước sạch tỉnh Quảng Ninh, năm 2014-2015.	03	X	Tạp chí Y học thực hành			6(1046), 93-96	06/ 2017
134.	Cơ cấu bệnh tật trên bệnh nhân nhập viện tại bệnh viện đa khoa Quảng Yên – Quảng Ninh năm 2015	03		Tạp chí Y học thực hành			6(1046), 253-254	06/ 2017
135.	Tình hình bệnh nhân đến khám và nhập viện tại bệnh viện đa khoa Quảng Yên - Quảng Ninh năm 2015	03		Tạp chí Y học thực hành			6(1046), 403-405	06/ 2017
136.	Thực trạng bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính của người dân từ 40 tuổi trở lên tại hai xã, thành phố Hải Phòng	04		Tạp chí Y học dự phòng			27(10), 11-18	11/ 2017
137.	Kiến thức, thái độ, thực hành về bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính của người 40 tuổi trở lên tại hai xã, Hải Phòng năm 2015	04		Tạp chí Y học dự phòng			27(10), 19-25	11/ 2017
138.	Một số đặc điểm tai nạn lao động tại Nghệ An từ năm 2011 -2015	04		Tạp chí Y học dự phòng			27(10), 26-34	11/ 2017
139.	Hiệu quả can thiệp tăng cường tuân thủ điều trị và cải thiện chất lượng cuộc sống của bệnh nhân điều trị methadone tại Hải An, Hải Phòng năm 2017	04		Tạp chí Y học dự phòng			27(10), 60-67	11/ 2017
140.	Kiến thức và thực hành về vệ sinh thực phẩm của người phục vụ tại các nhà hàng thị trấn Cát Bà, Hải Phòng năm 2016	04	X	Tạp chí Y học dự phòng			27(10), 120-127	11/ 2017

141.	Thực trạng sốt xuất huyết Dengue và công tác xử lý ổ dịch tại thành phố Hạ Long, Quảng Ninh năm 2009-2013	04	X	Tạp chí Y học dự phòng			27(10), 128-136	11/ 2017
142.	Thực trạng điều kiện vệ sinh tại các cơ sở kinh doanh ăn uống thị trấn Cát Bà, Hải Phòng năm 2016	04	X	Tạp chí Y học dự phòng			27(10), 137-142	11/ 2017
143.	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại Hải Phòng, 2014: nghiên cứu bệnh chứng	04		Tạp chí Y học dự phòng			27(10), 181-186	11/ 2017
144.	Thực trạng lựa chọn dịch vụ khám chữa bệnh và mong đợi của bà mẹ có con dưới 6 tuổi đối với trạm y tế xã ở huyện An Lão và Tiên Lãng Hải Phòng năm 2017	03	X	Tạp chí Y học thực hành			8(1077), 97-99	08/ 2018
145.	Thực trạng bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính của người dân từ 40 tuổi trở lên tại xã Kiên Bái, huyện Thuỷ Nguyên, Hải Phòng	03		Tạp chí Y học thực hành			8(1077), 207-211	08/ 2018
146.	Kiến thức kỹ năng khám chữa bệnh tiêu chảy cấp, hô hấp cấp của y bác sĩ trạm y tế 2 huyện An Lão, Tiên Lãng Hải Phòng năm 2017	03		Tạp chí Y học thực hành			8(1077), 309-312	08/ 2018
147.	Một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú tại bệnh viện Kiến An - Hải Phòng năm 2017	04		Tạp chí Y học dự phòng			28(9), 34-40	12/ 2018
148.	Thực trạng sâu răng ở học sinh trường tiểu học Lê Văn Tám, thành phố Hải Phòng năm 2018	04		Tạp chí Y học dự phòng			28(9), 62-67	12/ 2018
149.	Thực trạng cơ cấu bệnh tật của công nhân tại Công ty Cổ phần may Halotexco tỉnh Nghệ An năm 2017	04		Tạp chí Y học dự phòng			28(9), 68-74	12/ 2018
150.	Thực trạng sự hài lòng của người bệnh đang điều trị nội trú tại bệnh viện Kiến An - Hải Phòng năm 2017	04		Tạp chí Y học dự phòng			28(9), 75-83	12/ 2018

151.	Một số yếu tố liên quan đến bệnh sâu răng ở học sinh trường tiểu học Lê Văn Tám, thành phố Hải Phòng năm 2018	04	X	Tạp chí Y học dự phòng			28(9), 115-121	12/ 2018
152.	Thực trạng bệnh tăng huyết áp ở bệnh nhân điều trị ngoại trú đang được quản lý tại bệnh viện Công an tỉnh Ninh Bình năm 2017	03		Tạp chí Y học dự phòng			28(9), 122-132	12/ 2018
153.	Thực trạng điều kiện lao động của công nhân tại Công ty Cổ phần may Halotexco tỉnh Nghệ An, năm 2017	04	X	Tạp chí Y học dự phòng			28(9), 141-148	12/ 2018
154.	Thực trạng điều kiện lao động của người lao động tại công ty cổ phần dệt may Hoàng Thị Loan tỉnh Nghệ An năm 2017	04		Tạp chí Y học dự phòng			28(9), 168-173	12/ 2018
155.	Đặc điểm sức khỏe và bệnh tật của người lao động tại công ty Hải Long thuộc Quân chủng Hải quân năm 2017	03		Tạp chí Y học dự phòng			28(9), 174-181	12/ 2018
156.	Thực trạng điều kiện lao động tại công ty Hải Long thuộc Quân chủng Hải quân năm 2017	03		Tạp chí Y học dự phòng			28(9), 182-191	12/ 2018
157.	Thực trạng cơ cấu bệnh tật của người lao động tại công ty cổ phần dệt may Hoàng Thị Loan tỉnh Nghệ An năm 2017	04		Tạp chí Y học dự phòng			28(9), 218-224	12/ 2018
158.	Thực trạng điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể trường mầm non thành phố Ninh Bình năm 2017	04		Tạp chí Y học dự phòng			28(9), 260-266	12/ 2018
159.	Kiến thức, thực hành của người chế biến tại bếp ăn tập thể trường mầm non thành phố Ninh Bình năm 2017	04		Tạp chí Y học dự phòng			28(9), 267-273	12/ 2018
160.	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân viêm gan B mạn tính theo dõi tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Hải Phòng năm 2018	04		Tạp chí Y học dự phòng			29(3), 18-23	06/ 2019
161.	Hiệu quả can thiệp cộng đồng cho trẻ em bị thâm nhiễm chì tại Bắc Kạn và Thái Nguyên	05		Tạp chí Y học dự phòng			29(3), 24-32	06/ 2019

162.	Thực trạng thẩm nhiễm chì và tình trạng phát triển thể chất tinh thần của trẻ em sống tiếp giáp khu khai khoáng tại Bắc Kạn và Thái Nguyên	04		Tạp chí Y học dự phòng			29(3), 33-41	06/ 2019
163.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tự sử dụng kháng sinh của người dân xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên năm 2018	04		Tạp chí Y học dự phòng			29(9), 11-18	10/ 2019
164.	Thực trạng sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi ở trẻ sơ sinh tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2018	05		Tạp chí Y học dự phòng			29(9), 19-26	10/ 2019
165.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến rối loạn cơ xương trên điều dưỡng viên tại 7 bệnh viện quận Hải Phòng	05		Tạp chí Y học dự phòng			29(9), 27-34	10/ 2019
166.	Thực trạng rối loạn cơ xương và ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của điều dưỡng viên tại các bệnh viện quận huyện Hải Phòng	05		Tạp chí Y học dự phòng			29(9), 35-44	10/ 2019
167.	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng lây truyền HIV ở công nhân Công ty cổ phần may Tiên Hưng, Hưng Yên năm 2018	04		Tạp chí Y học dự phòng			29(9), 45-54	10/ 2019
168.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến viêm phổi do thở máy tại Khoa Hồi sức tích cực ngoại, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Hải Phòng năm 2018	04		Tạp chí Y học dự phòng			29(9), 78-85	10/ 2019
169.	Kiến thức và thực hành của Điều dưỡng đối với kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện tại bệnh viện Việt Tiệp năm 2019	04		Tạp chí Y học dự phòng			29(9), 86-93	10/ 2019
170.	Nghiên cứu tình trạng kiệt sức (Burnout) của Điều Dưỡng viên lâm sàng tại Bệnh viện Việt Tiệp, Thành phố Hải Phòng năm 2019	04		Tạp chí Y học dự phòng			29(9), 94-102	10/ 2019
171.	Nguy cơ biến cố tim mạch ở bệnh nhân sử dụng clopidogrel mắc và không mắc đái tháo đường	05		Tạp chí Y học dự phòng			29(9), 124-129	10/ 2019

172.	Một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú tại bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên – Hải Phòng năm 2018	04	X	Tạp chí Y học dự phòng			29(9), 151-157	10/ 2019
173.	Thực trạng thị lực và cận thị học đường của học sinh trung học cơ sở của huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An năm 2015-2016	05		Tạp chí Y học dự phòng			29(9), 181-189	10/ 2019
174.	Sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú về chất lượng dịch vụ y tế tại Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên, Hải Phòng	04	X	Tạp chí Y học dự phòng			29(9), 190-196	10/ 2019
175.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến lây truyền HIV từ mẹ sang con tại các cơ sở y tế tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2011-2015	04		Tạp chí Y học dự phòng			29(9), 229- 236	10/ 2019
176.	Thực trạng tiêm chủng mở rộng cho trẻ dưới 12 tháng tuổi tại huyện Kim Động, Hưng Yên năm 2018	03		Tạp chí Y học Việt Nam			484 (tháng 11), 254-260	11/ 2019
177.	Kiến thức và thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện của điều dưỡng Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên, Hải Phòng năm 2018	04	X	Tạp chí Y học Việt Nam			484 (tháng 11), 260-266	11/ 2019
178.	Thực trạng trẻ sơ sinh nhẹ cân tại Bệnh viện sản nhi Hưng Yên năm 2018	03		Tạp chí Y học Việt Nam			484 (tháng 11), 520-524	11/ 2019
179.	Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến trẻ sinh nhẹ cân tại Bệnh viện sản nhi Hưng Yên năm 2018	03		Tạp chí Y học Việt Nam			484 (tháng 11), 524-529	11/ 2019
180.	Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành vệ sinh bàn tay của nhân viên y tế Bệnh viện Đa khoa Ngô Quyền Hải Phòng năm 2019	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam			488(tháng 3, số 1), 226-229	03/ 2020
181.	Kiến thức và thực hành về tiêm chủng mở rộng của các bà mẹ có con đủ 12 tháng tuổi tại huyện Kim Động, Hưng Yên năm 2018	02		Tạp chí Y học Việt Nam			488(tháng 3, số 1), 244-248	03/ 2020

182.	Thực trạng về kiến thức, thực hành của nhân viên y tế về quản lý chất thải rắn y tế tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019	02		Tạp chí Y học Việt Nam			488(tháng 3, số 1), 252-256	03/2020
183.	Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành quản lý chất thải rắn y tế của cán bộ y tế Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam			488(tháng 3, số 2), 53-56	03/2020
184.	Thực trạng kiến thức, thực hành của nhân viên y tế về vệ sinh bàn tay tại Bệnh viện Đa khoa Ngô Quyền năm 2019	02		Tạp chí Y học Việt Nam			488(tháng 3, số 2), 86-90	03/2020
185.	Các yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức và thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện của điều dưỡng Bệnh viện Đa khoa Thủy Nguyên, Hải Phòng năm 2018	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam			488(tháng 3, số 2), 106-110	03/2020
186.	Thực trạng điều kiện vệ sinh tại các bếp ăn tập thể trường mầm non tại huyện Kim Bảng, Hà Nam năm 2019	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam			488(tháng 3, số 2), 138-143	03/2020
187.	Hiệu quả can thiệp dự phòng rối loạn cơ xương trên điều dưỡng viên Bệnh viện quận huyện Hải Phòng năm 2019	04		Tạp chí Y học Việt Nam			488(tháng 3, số 2), 262-266	03/2020
188.	Nhận xét vai trò của chụp cắt lớp vi tính trong chẩn đoán chấn thương lách tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	03		Tạp chí Y học Việt Nam			489(tháng 4, số 1), 50-53	04/2020
189.	Đánh giá công tác sơ cấp cứu nạn nhân tai nạn giao thông đường bộ tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp 6 tháng đầu năm 2018	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam			489(tháng 4, số 1), 99-103	04/2020
190.	Đặc điểm tai nạn giao thông đường bộ được chuyển đến cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2018	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam			489(tháng 4, số 1), 130-134	04/2020
191.	Nhận xét vai trò của chụp cắt lớp vi tính trong chẩn đoán và phân độ chấn thương gan	03		Tạp chí Y học Việt Nam			489(tháng 4, số 1), 162-165	04/2020
192.	Kiến thức, thái độ, thực hành về an toàn thực phẩm của người phục vụ tại các bếp ăn tập thể trường mầm non tại huyện Kim Bảng, Hà Nam năm 2019	02		Tạp chí Y học Việt Nam			489(tháng 4, số 1), 254-260	04/2020

193.	Thực trạng kiến thức, thái độ về sức khỏe sinh sản của học sinh trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong năm 2018	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam			490(tháng 5, số 1), 57-62	05/2020
194.	Đặc điểm và một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ về sức khỏe sinh sản của học sinh trường trung học phổ thông Lê Hồng Phong, Hải Phòng năm 2018	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam			490(tháng 5, số 1), 98-103	05/2020
195.	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cộng hưởng từ 1.5T ở bệnh nhân thoát vị đĩa đệm đoạn thắt lưng được tiêm thẩm phân lỏng liên hợp dưới cắt lớp vi tính	03		Tạp chí Y học Việt Nam			490(tháng 5, số 1), 174-177	05/2020
196.	Kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng lây truyền HIV/AIDS của các thuyền viên Việt Nam tại cảng Hòn Gai và Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh năm 2017	02		Tạp chí Y học dự phòng			30(2), 92-102	05/2020
197.	Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng lây truyền HIV/AIDS của thuyền viên Việt Nam tại cảng Hòn Gai và Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh năm 2017	02		Tạp chí Y học dự phòng			30(2), 103-110	05/2020
198.	Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống một số ung thư thường gặp của người dân Từ Sơn, Bắc Ninh năm 2018	04		Tạp chí Y học thực hành			5(1132), 50-53	05/2020
199.	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ và hình ảnh nội soi bệnh viêm dạ dày xuất huyết	03		Tạp chí Y học thực hành			5(1132), 53-56	05/2020
200.	Tình trạng nhiễm <i>Helicobacter pylori</i> ở bệnh nhân viêm dạ dày mạn tính thể trở lại và không trở lại	03		Tạp chí Y học thực hành			5(1133), 32-34	05/2020
201.	Kiến thức, thực hành về vệ sinh an toàn thực phẩm của nhân viên các bếp ăn tập thể mầm non quận Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2016	05		Tạp chí Y học dự phòng			31(1), 88-97	01/2021
202.	Thực trạng điều kiện vệ sinh tại các bếp ăn mầm non quận Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2016	04	X	Tạp chí Y học dự phòng			31(1), 98-103	01/2021

203.	Một số yếu tố liên quan đến thừa cân - béo phì ở học sinh trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Cừ, Ưông Bí, Quảng Ninh năm 2019	04		Tạp chí Y học dự phòng			31(1), 104-111	01/ 2021
204.	Tăng huyết áp và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi xã Nam Sơn, An Dương, Hải Phòng năm 2019-2020	04		Tạp chí Y học dự phòng			31(1), 127-133	01/ 2021
205.	Thực trạng quản lý điều trị ngoại trú bệnh nhân tăng huyết áp tại Trung tâm Y tế huyện Nam Sách, Hải Dương năm 2018-2019	04	X	Tạp chí Y học dự phòng			31(1), 134-140	01/ 2021
206.	Một số yếu tố liên quan đến quản lý điều trị tăng huyết áp tại phòng khám Nội, Khoa khám bệnh, Trung tâm y tế huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương năm 2018-2019	04		Tạp chí Y học dự phòng			31(1), 141-147	01/ 2021
207.	Một số yếu tố liên quan đến kiểm soát đường máu ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa Lê Chân, Hải Phòng năm 2019.	05		Tạp chí Y học dự phòng			31(1), 155-163	01/ 2021
208.	Thực trạng quản lý bệnh nhân đái tháo đường týp 2 đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Lê Chân, Hải Phòng năm 2019.	05		Tạp chí Y học dự phòng			31(1), 164-173	01/ 2021
209.	Thực trạng mang HBsAg và HBV DNA tải lượng cao ở phụ nữ mang thai đến khám và quản lý thai nghén tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng, 10/2017-3/2018.	06		Tạp chí Y học dự phòng			31(1), 189-195	01/ 2021
210.	Lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ mang thai có HBsAg dương tính tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2017-2019.	06		Tạp chí Y học dự phòng			31(1), 227-235	01/ 2021
211.	Tình trạng kháng kháng sinh và mô hình tổ chức kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng năm 2019	04		Tạp chí Y học dự phòng			31(1), 296-302	01/ 2021
212.	Kết quả mô hình giảm thiểu nguy cơ sai sót trong kê đơn thuốc ngoại trú tại bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng năm 2019.	04		Tạp chí Y học dự phòng			31(1), 312-318	01/ 2021

213.	Chuẩn hóa bộ công cụ đo lường tình trạng kiệt sức phiên bản tiếng Việt	06		Tạp chí Y học dự phòng			31(5), 52-59	05/ 2021
214.	Thực trạng quản lý chất thải rắn y tế tại bệnh viện Tâm thần Hải Phòng năm 2020	03	X	Tạp chí Y học dự phòng			31(5), 107-115	05/ 2021
215.	Kiến thức thực hành về quản lý chất thải rắn y tế của cán bộ y tế tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng năm 2020	03	X	Tạp chí Y học dự phòng			31(5), 116-126	05/ 2021
216.	Thực trạng nguồn nhân lực y tế tại bệnh viện trẻ em Hải Phòng năm 2019 - 2020	03		Tạp chí Y học dự phòng			31(5), 141-147	05/ 2021
217.	Thực trạng mong muốn được làm việc tại nước ngoài của sinh viên cử nhân điều dưỡng chính quy Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	03		Tạp chí Y học dự phòng			31(5), 170-175	05/ 2021
218.	Thực trạng điều kiện lao động và sức khỏe công nhân ngành may tại công ty TNHH HAIVINA Kim Liên, Nghệ An năm 2020	04		Tạp chí Y học Việt Nam			503(tháng 6 - Số 1), 126-132	06/ 2021
219.	Tình trạng kiệt sức và một số yếu tố liên quan đến tình trạng kiệt sức của nhân viên chẩn đoán hình ảnh tại bệnh viện Việt Tiệp - Hải Phòng năm 2020	04		Tạp chí Y học Việt Nam			503(tháng 6 - Số 1), 208-211	06/ 2021
220.	Thực trạng sâu răng, viêm lợi ở học sinh Trường tiểu học Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, năm 2020	03	X	Tạp chí Y học Việt Nam			503(tháng 6 - Số đặc biệt), 44-49	06/ 2021
221.	Một số yếu tố liên quan đến thực trạng sâu răng, viêm lợi ở học sinh Trường tiểu học Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh năm 2020	03	X	Tạp chí Y học Việt Nam			503(tháng 6 - Số đặc biệt), 50-54	06/ 2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS: **13 bài** (tác giả đứng đầu và liên hệ của 3 bài: 85, 87, 94; tác giả đứng đầu của 3 bài: 74, 80, 101; tác giả liên hệ của 7 bài: 68, 69, 79, 82, 83, 90, 111).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1.	Chương trình đào tạo Bác sĩ đa khoa dựa trên năng lực (đổi mới)	Tham gia	720/QĐ-YDHP ngày 20/6/2017	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	621A/QĐ-YDHP ngày 04/7/2018	Dự án HPET - Bộ Y tế
2.	Chương trình đào tạo Bác sĩ y học dự phòng chính quy (sửa đổi)	Chủ trì	553/QĐ-YDHP ngày 07/6/2019	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	1200/QĐ-YDHP ngày 08/10/2020	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 30 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Minh Khuê